VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 12/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2015;

2. Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

3. Thông tư số 12/2023/TT-NHNN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam[1,2,3]*,*

---

[1] Thông tư số 12/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư 06/2013/TT-NHNN)."

[2] Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản."

[3] Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *"Người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp"* là người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

2. *"Mua, bán vàng miếng trực tiếp"* là hình thức mua, bán trong đó Ngân hàng Nhà nước quyết định và công bố giá, khối lượng, đối tác mua, bán vàng miếng.

3. *"Mua, bán vàng miếng qua đấu thầu"* là hình thức mua, bán trong đó Ngân hàng Nhà nước thực hiện đấu thầu để xác định đối tác, giá và khối lượng vàng miếng mua, bán.

4. *"Đấu thầu theo giá"* là hình thức đấu thầu mà các thành viên tham gia đấu thầu đưa ra các mức giá dự thầu để xác định mức giá và khối lượng vàng miếng trúng thầu.

5. *"Đấu thầu theo khối lượng"* là hình thức đấu thầu mà các thành viên tham gia đấu thầu đăng ký khối lượng dự thầu để xác định khối lượng trúng thầu tại mức giá do Ngân hàng Nhà nước công bố.

6. *"Lô vàng miếng"* là đơn vị khối lượng trong giao dịch mua, bán vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp. Khối lượng của một lô vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo trước thời điểm giao dịch.

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.".

Chương II
THIẾT LẬP QUAN HỆ GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG GIỮA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, DOANH NGHIỆP

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước

1. Các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng có nhu cầu tham gia giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[4]). Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước (theo mẫu tại Phụ lục 1);

b)[5] Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

c) Văn bản đăng ký mẫu chữ ký của người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 2);

d) Văn bản ủy quyền của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp cho người đại diện giao dịch trong trường hợp người đại diện giao dịch là người đại diện theo ủy quyền.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[6]) thông báo cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bằng văn bản xác nhận thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 3). Trường hợp từ chối thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng, Ngân hàng Nhà

---

[4] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

[6] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[7]) thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

3. Trong trường hợp có thay đổi nội dung các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[8]) kèm theo tài liệu liên quan.

Điều 4. Người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp

1. Người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền.

2. Mỗi tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được phép đăng ký tối đa 03 (ba) người đại diện giao dịch.

3. Trường hợp người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền phải do người đại diện theo pháp luật ký. Phạm vi ủy quyền phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: ký, nhận các văn bản và thực hiện toàn bộ các công việc liên quan trong quá trình đấu thầu (đối với hình thức đấu thầu), nhận thông báo giá mua, bán vàng miếng, ký đơn đăng ký mua, bán vàng miếng, nhận thông báo khối lượng vàng miếng được mua, bán (đối với mua, bán trực tiếp), ký văn bản xác nhận mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

4. Khi thay đổi người đại diện giao dịch, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [9]), kèm theo văn bản ủy quyền (trường hợp ủy quyền) và văn bản đăng ký mẫu chữ ký của người đại diện giao dịch mới. Việc thay đổi người đại diện giao dịch chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [10]) nhận được thông báo, kèm các tài liệu liên quan.

---

[7] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[8] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[9] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[10] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

5. Mỗi tổ chức tín dụng, doanh nghiệp chỉ được phép cử 01 (một) người đại diện giao dịch theo danh sách đã đăng ký để tham gia trong một lần giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

6. Người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khi tham gia giao dịch phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Điều 5. Tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng

1.[11] Trừ trường hợp tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp 03 (ba) tháng kể từ thời điểm phát hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ ký xác nhận giao dịch theo quy trình mua bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước;

b) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận vàng miếng theo xác nhận giao dịch với Ngân hàng Nhà nước 03 (ba) lần;

c) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm 03 (ba) lần các quy định về thông tin, báo cáo tại Thông tư này;

d) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bị phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh vàng.

2.[12] Đối với tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt:

a) Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng trong thời gian tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Căn cứ tình hình thực tế của tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt tại tổ chức tín dụng có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) cho phép tổ chức tín dụng giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước, chấm dứt cho phép tổ chức tín dụng giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước hủy quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

---

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 8 năm 2015.

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 8 năm 2015.

a) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

4. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp không được thiết lập lại quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị hủy quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng. Hồ sơ, thủ tục thiết lập lại quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được thực hiện theo thủ tục quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Chương III
GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Loại vàng miếng được giao dịch mua, bán

Ngân hàng Nhà nước mua, bán vàng miếng hàm lượng 99,99%, loại 01 (một) lượng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất hoặc đã cho phép sản xuất trong các thời kỳ.

Điều 7. Hình thức mua, bán vàng miếng

1. Mua, bán vàng miếng trực tiếp;

2. Mua, bán vàng miếng qua đấu thầu theo giá hoặc đấu thầu theo khối lượng.

Điều 8. Tài liệu giao dịch

Giao dịch mua, bán vàng miếng từng lần giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được thể hiện bằng các văn bản sau:

1. Đối với mua, bán trực tiếp:

a) Thông báo mua, bán vàng miếng, thông báo giá mua, giá bán của Ngân hàng Nhà nước;

b) Đơn đăng ký mua, bán vàng miếng của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;

c) Thông báo khối lượng mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước;

d) Văn bản xác nhận giao dịch.

2. Đối với mua, bán qua đấu thầu:

a) Thông báo đấu thầu, thông báo giá mua hoặc giá bán (đối với đấu thầu theo khối lượng), giá sàn, giá trần (đối với đấu thầu theo giá) của Ngân hàng Nhà nước;

b) Phiếu dự thầu của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;

c) Thông báo kết quả đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước;

d) Văn bản xác nhận giao dịch.

Điều 9. Tài khoản giao dịch

1. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đặt cọc, thanh toán tiền cho Ngân hàng Nhà nước qua tài khoản do Ngân hàng Nhà nước thông báo.

2. Ngân hàng Nhà nước hoàn trả tiền đặt cọc, thanh toán tiền cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp qua tài khoản do tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đăng ký khi thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng.

Điều 10. Đặt cọc

1. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải thực hiện đặt cọc nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ xác nhận và thực hiện giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

2. Giá trị đặt cọc của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khi mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước được tính theo công thức sau:

Giá trị đặt cọc = Tỷ lệ đặt cọc x Giá tham chiếu x Khối lượng tham chiếu

Trong đó:

Tỷ lệ đặt cọc: là tỷ lệ tính bằng phần trăm (%);

Giá tham chiếu: được tính bằng đơn vị VND/lượng;

Khối lượng tham chiếu: là khối lượng vàng miếng mua, bán tối thiểu (đối với mua, bán trực tiếp), khối lượng vàng miếng đặt thầu tối thiểu của một tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (đối với hình thức đấu thầu); hoặc là khối lượng vàng miếng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đăng ký mua, bán (đối với mua, bán trực tiếp) hoặc khối lượng vàng miếng đặt thầu của từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (đối với hình thức đấu thầu).

Tỷ lệ đặt cọc, giá tham chiếu và khối lượng tham chiếu do Ngân hàng Nhà nước thông báo trước mỗi lần tổ chức mua bán.

Điều 11. Phương án mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Quản lý Ngoại hối làm đầu mối phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ và Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [13] xây dựng và trình Trưởng ban điều hành Dự trữ ngoại hối thông qua để trình Thống đốc phê duyệt phương án mua, bán vàng miếng can thiệp thị trường vàng trong từng thời kỳ.

2. Phương án mua, bán vàng miếng bao gồm các nội dung:

a) Thời điểm can thiệp;

b) Loại vàng miếng mua, bán;

c) Tổng khối lượng vàng miếng mua, bán can thiệp; Khối lượng vàng miếng của một lô giao dịch mua, bán; Khối lượng vàng miếng tối thiểu, tối đa trong một giao dịch mua, bán với một đối tác; Bước giá, bước khối lượng dự thầu;

---

[13] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

d) Hình thức mua, bán;

e) Đối tượng dự kiến thực hiện mua, bán;

f) Nguyên tắc xác định giá mua, bán (đối với hình thức mua, bán trực tiếp); nguyên tắc xác định mức giá mua, giá bán (đối với hình thức đầu thầu theo khối lượng); nguyên tắc xác định mức giá sàn, giá trần (đối với hình thức đấu thầu theo giá);

g) Tỷ lệ đặt cọc, khối lượng tham chiếu, nguyên tắc xác định giá tham chiếu;

h) Nguyên tắc, căn cứ xác định giá và mức biến động giá vàng để quyết định ngừng mua, bán trong trường hợp mua, bán trực tiếp hoặc hủy đấu thầu;

i) Việc mua vàng, bán vàng trên tài khoản ở nước ngoài hoặc mua vàng ở nước ngoài để nhập khẩu vàng hoặc bán vàng ra nước ngoài để đối ứng với khối lượng vàng đã bán, mua can thiệp.

3. Sau khi phương án mua, bán vàng miếng đã được phê duyệt, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[14] phối hợp với các Vụ, Cục có liên quan của Ngân hàng Nhà nước tổ chức thực hiện.

Điều 12. Quy trình mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước

1. Quy trình mua, bán vàng miếng trực tiếp giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp như sau:

a) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[15]) thông báo mua, bán vàng miếng;

b) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đặt cọc;

c) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[16]) kiểm tra và thông báo tư cách tham gia giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;

d) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[17]) thông báo giá mua, bán;

---

[14] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[15] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[16] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[17] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

e) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đăng ký khối lượng mua, bán;

f) Ngân hàng Nhà nước thông báo ngừng mua, bán (nếu có);

g) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[18]) xác định, thông báo khối lượng mua, bán với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;

h) Xác nhận giao dịch;

i) Thanh toán tiền và giao, nhận vàng miếng;

j) Xử lý tiền đặt cọc.

2. Quy trình mua, bán vàng miếng qua hình thức đấu thầu giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp như sau:

a) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[19]) thông báo đấu thầu mua, bán vàng miếng;

b) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đặt cọc;

c) Kiểm tra và thông báo tư cách dự thầu của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;

d) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [20]) thông báo giá mua, bán (đối với đấu thầu theo khối lượng) hoặc giá sàn và/hoặc giá trần (đối với đấu thầu theo giá);

e) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nộp phiếu dự thầu mua, bán vàng miếng;

f) Ngân hàng Nhà nước xét thầu;

g) Ngân hàng Nhà nước thông báo hủy thầu (nếu có);

h) Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[21]) công bố kết quả đấu thầu;

i) Xác nhận giao dịch;

j) Thanh toán tiền và giao, nhận vàng miếng;

---

[18] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[19] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[20] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[21] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

k) Xử lý tiền đặt cọc.

3. Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 và điểm a, b, c, d, e, f, g, h, i khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Quy trình về mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

Điều 13. Xác nhận giao dịch

Trong thời hạn 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm thông báo khối lượng, giá mua, bán với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp (đối với hình thức mua bán trực tiếp) hoặc thông báo kết quả đấu thầu (đối với hình thức đấu thầu), người đại diện giao dịch của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được mua bán vàng miếng (đối với hình thức mua bán trực tiếp) hoặc trúng thầu (đối với hình thức đấu thầu) phải ký xác nhận giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 14. Thông báo kết quả giao dịch[22]

Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thông báo bằng văn bản cho Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Tài chính - Kế toán, Sở Giao dịch và Cục Phát hành và Kho quỹ về kết quả giao dịch mua, bán vàng miếng với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sau khi ký xác nhận giao dịch.

Điều 15. Thời hạn thanh toán tiền và thời hạn giao, nhận vàng miếng

1. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước bán vàng miếng:

a) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải thanh toán đầy đủ số tiền mua vàng miếng theo xác nhận giao dịch vào tài khoản thanh toán của Ngân hàng Nhà nước chậm nhất trong ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày ký văn bản xác nhận giao dịch.

b)[23] Vào cuối ngày ký xác nhận giao dịch và cuối ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày ký xác nhận giao dịch, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước lập danh sách các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã thanh toán đầy đủ tiền mua vàng miếng trong ngày và thông báo bằng văn bản cho Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Phát hành và Kho quỹ để thực hiện thủ tục giao vàng miếng cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp theo quy định tại điểm c Khoản này.

c) Trong ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày ký xác nhận giao dịch, Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) thực hiện giao vàng cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã thanh toán đầy đủ tiền mua vàng cho Ngân hàng Nhà nước trong ngày ký xác nhận giao dịch; Trong ngày làm việc thứ hai tiếp theo kể từ ngày ký xác nhận giao dịch, Ngân hàng

---

[22] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[23] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) thực hiện giao vàng cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã thanh toán đầy đủ tiền mua vàng cho Ngân hàng Nhà nước trong ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày ký xác nhận giao dịch.

d) Trường hợp giao vàng khác với thời hạn quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước sẽ thông báo cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong thông báo mua bán vàng miếng hoặc thông báo đấu thầu.

2. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước mua vàng miếng:

a) Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải giao vàng miếng cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày ký văn bản xác nhận giao dịch.

b)[24] Ngay sau khi kết thúc việc giao, nhận vàng miếng, Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo bằng văn bản cho Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở Giao dịch để thực hiện thanh toán tiền cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.

c) Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thanh toán tiền cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc giao, nhận vàng miếng.

Điều 16. Xử lý tiền đặt cọc của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp

1. Ngân hàng Nhà nước không hoàn trả tiền đặt cọc và thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong trường hợp tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước (đối với mua, bán trực tiếp) hoặc trúng thầu (đối với hình thức đấu thầu) vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 13, điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

2. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) hoàn trả tiền đặt cọc cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp qua tài khoản do tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo thời hạn sau:

a) Trong ngày giao dịch đối với trường hợp Ngân hàng Nhà nước ngừng mua, bán hoặc hủy đấu thầu và trường hợp tổ chức tín dụng, doanh nghiệp không được mua, bán hoặc không trúng thầu.

b) Trong ngày làm việc tiếp theo ngày giao dịch đối với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mua vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước.

c) Trong 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày giao dịch đối với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bán vàng miếng cho Ngân hàng Nhà nước.

---

[24] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Điều 17. Giao, nhận vàng miếng

Việc giao, nhận vàng miếng trong hoạt động mua, bán vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp thực hiện tại địa điểm theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan

1. Trong trường hợp các bên không thể thực hiện được nghĩa vụ xác nhận giao dịch, thanh toán tiền và giao, nhận vàng trong thời hạn quy định do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không được tính vào các thời hạn quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này.

2. Các bên có trách nhiệm thông báo ngay cho bên kia về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, DOANH NGHIỆP ĐƯỢC MUA, BÁN VÀNG MIẾNG VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước

1. Bảo đảm chất lượng, khối lượng vàng miếng bán cho Ngân hàng Nhà nước;

2. Bảo đảm an toàn đối với vàng khi vận chuyển đến hoặc đi từ kho của Ngân hàng Nhà nước;

3. Thanh toán tiền, giao vàng đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Thông tư này khi mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước;

4. Chịu trách nhiệm về tính xác thực về thẩm quyền của người đại diện giao dịch trong các giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước; Chịu trách nhiệm về nghĩa vụ phát sinh từ hành vi của người đại diện giao dịch thực hiện và từ giao dịch mua, bán vàng miếng do người đại diện giao dịch xác lập với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

5. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp đối với các văn bản, hồ sơ gửi đến Ngân hàng Nhà nước liên quan đến hoạt động mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước;

6. Trong trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[25]) trong thời hạn 05

[25] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung

(năm) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản.

7. Sau khi mua vàng miếng từ Ngân hàng Nhà nước, trước 14 giờ 00 hàng ngày, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) về tình hình sử dụng vàng miếng mua từ Ngân hàng Nhà nước trong ngày làm việc liền kề trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này). Việc báo cáo kết thúc khi tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sử dụng hết số lượng vàng miếng mua từ Ngân hàng Nhà nước.

8. Các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[26]

1. Làm đầu mối phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; thông báo cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng.

2. Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch thực hiện nghiệp vụ thanh toán mua, bán vàng miếng.

3. Thông báo bằng văn bản cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp về việc không hoàn trả tiền đặt cọc.

4. Thông báo và cập nhật cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Quản lý ngoại hối về danh sách tổ chức tín dụng, doanh nghiệp thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

5. Phối hợp với Vụ Quản lý Ngoại hối và Vụ Chính sách tiền tệ xây dựng phương án mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước.

6. Phối hợp với Vụ Quản lý Ngoại hối xác định giá mua, giá bán vàng miếng (đối với trường hợp mua bán trực tiếp và đấu thầu theo khối lượng), giá sàn, giá trần (đối với trường hợp đấu thầu theo giá) theo phương án mua bán đã được phê duyệt.

7. Thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch về việc tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này để làm căn cứ xử lý tiền đặt cọc theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

8. Các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư này.

Điều 21. Trách nhiệm của Vụ Quản lý Ngoại hối

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương án mua, bán vàng miếng.

---

một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[26] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Thông báo bằng văn bản cho Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [27] các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 19 Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [28] xác định giá mua, giá bán vàng miếng (đối với trường hợp mua bán trực tiếp và đấu thầu theo khối lượng), giá sàn, giá trần (đối với trường hợp đấu thầu theo giá) theo phương án mua bán đã được phê duyệt.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm của Vụ Chính sách tiền tệ

Phối hợp với Vụ Quản lý Ngoại hối và Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[29] xây dựng phương án mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước theo mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan điều tiết lượng vàng miếng tại các kho của Ngân hàng Nhà nước để phục vụ cho việc mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước.

2.[30] Thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch và Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước về việc tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ giao vàng miếng để làm căn cứ xử lý tiền đặt cọc theo quy định tại Điều 16 Thông tư này và để làm căn cứ xem xét tạm ngừng giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 24. Trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán

1. Hướng dẫn việc hạch toán các nghiệp vụ mua, bán vàng trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả việc hạch toán thu nhập và chi phí phát sinh liên quan.

---

[27] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[28] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[29] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[30] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện việc xuất, nhập, điều chuyển vàng tại các kho của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 25. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng[31]

1. Thông báo bằng văn bản cho Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thông tin quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

2. Trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt tại tổ chức tín dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư này, làm đầu mối trình Thống đốc cho phép, chấm dứt cho phép tổ chức tín dụng bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước; thông báo cho tổ chức tín dụng quyết định của Ngân hàng Nhà nước về cho phép, chấm dứt cho phép giao dịch mua, bán vàng miếng, đồng gửi cho Ban kiểm soát đặc biệt tại tổ chức tín dụng, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở giao dịch.

3. Thực hiện hoạt động thanh tra, giám sát hoạt động mua bán vàng miếng của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 25a. Trách nhiệm của Sở Giao dịch[32]

1. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán mua, bán vàng miếng trên cơ sở các thông báo của Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định tại Thông tư này.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[33,34,35]

---

[31] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[32] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[33] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 12/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 8 năm 2015 quy định như sau:

"***Điều 2. Điều khoản thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này."

[34] Điều 21 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2016 quy định như sau:

Điều 26. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2013.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

"Điều 21. Điều khoản thi hành

1. *Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.*

2. *Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:*

- Khoản 12 Điều 4 Thông tư số 24/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng theo các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Phụ lục số 09.ĐGH kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. *Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này."*

[35] Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 quy định như sau:

*"**Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Sở Giao dịch tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến dự trữ ngoại hối nhà nước cho đến khi Thống đốc quyết định về việc phân công nhiệm vụ hạch toán giữa Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và Sở Giao dịch.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27/11/2023.

2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 2, khoản 11, khoản 12, khoản 14 và khoản 15 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

b) Khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 12/2015/TT-NHNN ngày 28/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 37/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam./."

PHỤ LỤC 1

Tên tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ THIẾT LẬP QUAN HỆ GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước[36])

1. Tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp: .....

2. Trụ sở chính: .....

3. Điện thoại:..... Fax: (để nhận thông báo mua, bán vàng miếng và/hoặc thông báo đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước) .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày cấp...../...../.....

5. Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số..... ngày cấp..../..../....

6. Danh sách người đại diện giao dịch của TCTD, Doanh nghiệp trong quan hệ mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước:

a) Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Có mẫu chữ ký tại văn bản đăng ký mẫu chữ ký kèm theo đơn này;

Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số..... ngày.....

(trong trường hợp ủy quyền);

b) Họ và tên: .....

Chức vụ:.....

Có mẫu chữ ký tại văn bản đăng ký mẫu chữ ký kèm theo đơn này;

Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số..... ngày.....

(trong trường hợp ủy quyền);

---

[36] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

c) Họ và tên: .....

Chức vụ:.....

Có mẫu chữ ký tại văn bản đăng ký mẫu chữ ký kèm theo đơn này;

Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số..... ngày.....

(trong trường hợp ủy quyền);

7. Tài khoản nhận lại tiền đặt cọc và nhận tiền thanh toán số..... mở tại.....

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày /3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam..... (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

..... (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) cam kết chấp hành các quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày /3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quy trình mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

TỔ CHỨC TÍN DỤNG/DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện hợp pháp)

Hồ sơ gửi kèm: *(Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp liệt kê hồ sơ gửi kèm)*

PHỤ LỤC 2

Tên tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước [37])

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày /3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

..... (tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp) đăng ký mẫu chữ ký của người đại diện giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước như sau:

Họ và tên người đại diện giao dịch:

Ngày sinh:

Số chứng minh nhân dân:

Chức vụ:

Là người đại diện cho..... (tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp) trong các giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo đơn đăng ký thiết lập giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày tháng năm (trường hợp đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch) hoặc văn bản thông báo thay đổi người đại diện giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước ngày tháng năm (trường hợp thay đổi đại diện giao dịch)

Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số..... ngày.....

(trường hợp người đại diện giao dịch là người được ủy quyền).

Mẫu chữ ký và ảnh của người đại diện giao dịch:

CHỮ KÝ MẪU THỨ NHẤT	CHỮ KÝ MẪU THỨ HAI	Ảnh 4x6

TỔ CHỨC TÍN DỤNG/DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện hợp pháp)

[37] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

PHỤ LỤC 3

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NHNN-QLDTNHNN[38]

XÁC NHẬN THIẾT LẬP QUAN HỆ GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG MIẾNG

Kính gửi:..... (tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp)

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày 12/3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đơn đăng ký thiết lập quan hệ mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của..... (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) và hồ sơ kèm theo;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận thiết lập quan hệ mua, bán vàng miếng với:

Tổ chức tín dụng/doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: (để nhận thông báo mua, bán vàng miếng và/hoặc thông báo đấu thầu của Ngân hàng Nhà nước).....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày cấp...../...../.....

Tài khoản nhận lại tiền đặt cọc và nhận tiền thanh toán số.....

……. mở tại.....

Danh sách người đại diện giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1. Họ và tên:

Chức vụ:

---

[38] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số..... ngày..... (trường hợp người đại diện giao dịch là người được ủy quyền);

2. Họ và tên:

Chức vụ:

Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số..... ngày..... (trường hợp người đại diện giao dịch là người được ủy quyền);

3. Họ và tên:

Chức vụ:

Được ủy quyền theo giấy ủy quyền số..... ngày..... (trường hợp người đại diện giao dịch là người được ủy quyền);

..... (tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) có trách nhiệm chấp hành các quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-NHNN ngày /3/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quy trình mua bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

TL. THỐNG ĐỐC
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC[40]

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan TTGSNH;
- Vụ QLNH;
- Lưu: VP, Cục QLDTNHNN[39].

[39] Cụm từ "Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

[40] Cụm từ "Giám đốc Sở Giao dịch" được thay thế bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước" theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

PHỤ LỤC 4

Tên tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp
Điện thoại:
Fax:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀNG MIẾNG MUA TỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối - Fax: (04) 3934 3352)

.....(tên tổ chức tín dụng/doanh nghiệp) báo cáo tình hình sử dụng trong ngày..... đối với vàng miếng mua từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày..... (ngày giao dịch)... như sau:

1. Khối lượng vàng miếng đã mua từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:..... (lượng).

2. Tình hình sử dụng trong ngày báo cáo:

STT	Mục đích sử dụng	Giá (nghìn đồng/ lượng)	Khối lượng vàng miếng bán, sử dụng (lượng)
I	**Bán cho khách hàng là cá nhân (*)**	(*)	
II	**Bán cho khách hàng là tổ chức (**)**		
1.	.....		
2.	.....		
III	**Sử dụng vào mục đích khác (***)**		
Tổng khối lượng vàng miếng bán, sử dụng trong ngày			
Tổng khối lượng vàng miếng bán, sử dụng lũy kế đến ngày báo cáo			

Người lập biểu	**Kiểm soát**	**TỔ CHỨC TÍN DỤNG/DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên)	***(ký, ghi rõ họ tên)***	***(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên của người đại diện hợp pháp)***

(*) Tổng các giao dịch với đối tượng khách hàng mua là cá nhân và giá trung bình của các giao dịch trong ngày báo cáo với các cá nhân.

(**) Chi tiết từng giao dịch đối với từng đối tượng khách hàng mua là tổ chức.

(***) Chi tiết khối lượng sử dụng theo từng mục đích sử dụng.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 23/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng